**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

**KHOA KĨ THUẬT CÔNG NGHỆ**

A logo with a green and pink leaf

Description automatically generated

**NIÊN LUẬN 1**

**WEBSITE QUẢN LÝ QUÁN ĂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên hướng dẫn:** | **Sinh viên thực hiện:** |
| **ThS. ………………….** | **…………………….** |

**Cần Thơ – 2024**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

**KHOA KĨ THUẬT CÔNG NGHỆ**

A logo with a green and pink leaf

Description automatically generated

**NIÊN LUẬN 1**

**WEBSITE QUẢN LÝ QUÁN ĂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên hướng dẫn:** | **Sinh viên thực hiện:** |
| **ThS. …………………..** |  |

**Cần Thơ – 2024**

MỤC LỤC

[MỤC LỤC iii](#_Toc165623987)

[MỤC LỤC HÌNH ẢNH v](#_Toc165623988)

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc165623989)

[KHUNG ĐÁNH GIÁ NIÊN LUẬN 2](#_Toc165623990)

[NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN 6](#_Toc165623991)

[LỜI CẢM ƠN 7](#_Toc165623992)

[CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU 8](#_Toc165623993)

[1.1 Giới thiệu về đề tài website quản lý quán ăn 8](#_Toc165623994)

[1.2 Mục đích của việc xây dựng website quản lý quán ăn 8](#_Toc165623995)

[1.3 Phân tích hệ thống người dùng website có 2 kiểu người dùng 8](#_Toc165623996)

[1.3.1 Kiểu người dùng có tài khoản trên Website 8](#_Toc165623997)

[1.3.2 Kiểu người dùng là Quản lý của quán ăn 9](#_Toc165623998)

[1.4 Quy trình đặt hàng tại website quản lý quán ăn 9](#_Toc165623999)

[CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT 10](#_Toc165624000)

[2.1. Ngôn ngữ lập trình PHP: 10](#_Toc165624001)

[2.2. HTML: 12](#_Toc165624002)

[2.3. Ngôn ngữ lập trình JavaScript: 13](#_Toc165624003)

[2.4. Giới thiệu phpMyAdmin và MySQL: 15](#_Toc165624004)

[2.5. Thư viện Jquery: 17](#_Toc165624005)

[2.6. Giới thiệu CSS: 18](#_Toc165624006)

[2.7. Giới thiệu Xampp: 19](#_Toc165624007)

[2.8. Giới thiệu môi trường lập trình Visual Studio Code 21](#_Toc165624008)

[2.9 Giới thiệu mô hình MVC kết hơp OOP 24](#_Toc165624009)

[CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG 26](#_Toc165624010)

[3.1 Biểu đồ mô tả hệ thống 26](#_Toc165624011)

[3.1.1 Sơ đồ UseCase tổng quát. 26](#_Toc165624012)

[3.1.2 Thiết kế CMD trên PowerDesigner. 27](#_Toc165624013)

[3.1.3 Lược đồ quan hệ. 33](#_Toc165624014)

[3.2 Giao diện thư mục chứa code 34](#_Toc165624015)

[CHƯƠNG IV: GIAO DIỆN VÀ CHỨC NĂNG CỦA WEBSITE 35](#_Toc165624016)

[4.1 Trang giao diện trang quản lý 35](#_Toc165624017)

[4.1.1 Trang giao diện trang đăng nhập của Admin 35](#_Toc165624018)

[4.1.2 Trang giao diện quản lý của Admin 35](#_Toc165624019)

[4.2 Trang giao diện trang người dùng 36](#_Toc165624020)

[4.2.1 Trang giao diện trang chủ website 36](#_Toc165624021)

[4.2.2 Trang giao diện giới thiệu 37](#_Toc165624022)

[4.2.3 Trang Giao diện sản phẩm 39](#_Toc165624023)

[4.2.4 Trang giao diện liên hệ 40](#_Toc165624024)

[4.2.5 Trang giao diện tìm kiếm 40](#_Toc165624025)

[4.2.6 Trang giao diện đăng nhập 41](#_Toc165624026)

[4.2.7 Trang giao diện đăng ký và cập nhật hồ sơ 41](#_Toc165624027)

[4.2.8 Trang giao diện giỏ hàng 42](#_Toc165624028)

[4.2.9 Trang giao diện đơn đặt hàng 43](#_Toc165624029)

[4.3 Các chức năng của trang website 44](#_Toc165624030)

[4.3.1 Chức năng của Admin 44](#_Toc165624031)

[4.3.2 Xem thông tin đơn hàng chờ xử lý 45](#_Toc165624032)

[4.3.3 Chức năng thêm sản phẩm 45](#_Toc165624033)

[4.3.4 Chức năng cập nhật sản phẩm 46](#_Toc165624034)

[4.3.5 Admin quản lý người dùng 47](#_Toc165624035)

[4.3.6 Cập nhật và đăng ký tài khoản Admin 48](#_Toc165624036)

[4.3.7 Quản Lý tin nhắn người dùng 49](#_Toc165624037)

[4.4 Phần chức năng cho khách hàng 50](#_Toc165624038)

[CHƯƠNG V: KẾT LUẬN 51](#_Toc165624039)

[CHƯƠNG VI: TÀI LIỆU THAM KHẢO 53](#_Toc165624040)

MỤC LỤC HÌNH ẢNH

[Hình 2.2. HTML 12](#_Toc165064910)

[Hình 2.4. MySQL và phpMyAdmin 16](#_Toc165064911)

[Hình 2.5. JQuery 17](#_Toc165064912)

[Hình 2.6. CSS 19](#_Toc165064913)

[Hình 2.7. XAMPP 20](#_Toc165064914)

[Hình 2.8. Visual Studio VS Visual Studio Code 22](#_Toc165064915)

[Hình 2.9. Visual mô hình MVC kết hơp OOP 24](#_Toc165064916)

[Hình 3.2. Bảng lược đồ quan hệ MCD 33](#_Toc165064917)

[Hình 3.3. Giao diện thư mục chứa code 34](#_Toc165064918)

[Hình 4.1.1. Giao diện trang đăng nhập Admin 35](#_Toc165064919)

[Hình 4.2.2. Giao diện trang quản lý Admin 36](#_Toc165064920)

[Hình 4.2.1. Trang chủ website 37](#_Toc165064921)

[Hình 4.2.2. Giao diện giới thiệu 38](#_Toc165064922)

[Hình 4.2.3 Giao diện sản phẩm 39](#_Toc165064923)

[Hình 4.2.4. Giao diện liên hệ 40](#_Toc165064924)

[Hình 4.2.5. Giao diện tìm kiếm 41](#_Toc165064925)

[Hình 4.2.6 Giao diện đăng nhập 41](#_Toc165064926)

[Hình 4.2.7 Giao diện đăng ký 42](#_Toc165064927)

[Hình 4.2.7.1. Cập nhật hồ sơ người dùng 42](#_Toc165064928)

[Hình 4.2.8 Giao diện giỏ hàng 43](#_Toc165064929)

[Hình 4.2.9. Giao diện đơn đặt hàng 44](#_Toc165064930)

[Hình 4.3.1. Cập nhật hồ sơ admin 44](#_Toc165064931)

[Hình 4.3.2. Thông tin đơn hàng 45](#_Toc165064932)

[Hình 4.3.3. Thêm sản phẩm 46](#_Toc165064933)

[Hình 4.3.4 cập nhật sản phẩm 47](#_Toc165064934)

[Hình 4.3.5. Tài khoản người dùng 48](#_Toc165064935)

[Hình 4.3.6. Các tài khoản admin 49](#_Toc165064936)

[Hình 4.3.7. Tin nhắn người dùng 50](#_Toc165064937)

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại hiện đại của chúng ta, ngành dịch vụ ẩm thực đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra trải nghiệm ẩm thực đa dạng và đẳng cấp cho khách hàng. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc quản lý quán ăn đã trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Sự cạnh tranh gay gắt và nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng đều đặt ra thách thức cho việc tổ chức và vận hành một quán ăn một cách hiệu quả và linh hoạt.

Trong bối cảnh này, việc xây dựng một website quản lý quán ăn trở nên cực kỳ quan trọng để giúp quản lý tổ chức các hoạt động, quản lý dữ liệu, và cung cấp trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Trong niên luận này, chúng ta sẽ đi sâu vào quy trình xây dựng một website quản lý quán ăn, từ việc thiết kế giao diện đến triển khai hệ thống và quản lý dữ liệu. Chúng ta sẽ đề cập đến các yếu tố quan trọng như tính bảo mật, hiệu suất, và trải nghiệm người dùng để xây dựng một sản phẩm hoàn chỉnh và đáp ứng được nhu cầu của cả người quản lý và khách hàng.

Website quản lý quán ăn cần phải cung cấp những chức năng cơ bản như: đặt bàn trước, đặt món qua mạng, tìm kiếm thông tin về thực đơn và giá cả, đánh giá và phản hồi từ khách hàng, và quản lý đơn hàng và thanh toán. Bên cạnh đó, website cần có tốc độ truy cập nhanh và giao diện thân thiện, giúp khách hàng dễ dàng tương tác và sử dụng dịch vụ.

Với sự phát triển không ngừng của ngành dịch vụ ẩm thực, quản lý quán ăn thông qua website là một bước cần thiết để nắm bắt và phát triển trong môi trường cạnh tranh hiện nay. Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu, em đã chọn ngôn ngữ lập trình phù hợp để xây dựng website cho riêng mình, với đề tài: "**Website quản lý quán ăn**".

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ **Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**

**KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**   **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KHUNG ĐÁNH GIÁ NIÊN LUẬN

**I HÌNH THỨC: (tối đa 1, 0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bìa (0.5đ)** | | |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ  **KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ** | * Thiếu 1 trong những mục bên: -0.2đ/mục * Sai 1 trong những mục bên: -0.1đ/mục |  |
| * Logo: canh giữa * Loại đồ án: canh giữa * Tên đề tài: in đậm, canh giữa, ngắt dòng phù hợp * Giáo viên hướng dẫn: bên trái, canh trái * Sinh viên thực hiện: bên phải, canh trái * Nơi và năm thực hiện * Font chữ chính: Times New Roman * Size chính: 12 - 13px * Khoảng cách dòng: 1.2 – 1.5 lines |  |
| **Bố cục (0, 5đ)** | | |
| * Trang bìa phụ * Trang nhận xét của giáo viên * Bảng đánh giá điểm * Mục lục 3 cấp * Tài liệu tham khảo * Font chữ toàn quyển báo cáo: 13px * Khoảng cách các dòng: x1.2 | * Thiếu 1 trong những mục bên: -0.2đ/mục * Sai 1 trong những mục bên: -0.1đ/mục |  |
| Phần nội dung chính (đáng số trang riêng) phải từ 15 – 30 trang | * Vượt quá số trang tối đa hoặc ít hơn số trang tối thiểu: -0.5đ |  |

**II. NỘI DUNG: (tối đa 4. 5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giới thiệu (0.5đ)** | | |
| Đặt vấn đề: dẫn dắt người đọc đến với đề tài. | * Thiếu 1 trong những mục bên: -0.2đ/mục * Viết sơ sài: GV trừ điểm theo ý mình |  |
| Mục tiêu cần đạt |  |
| Phương pháp thực hiện: nêu sơ lược các giai đoạn thực hiện, ở mỗi giai đoạn sử dụng công cụ nào,... |  |
| **Lý thuyết (1đ)** | | |
| Giới thiệu sơ lược về:   * Môi trường lập trình * Ngôn ngữ lập trình * Các công cụ hỗ trợ khác (nếu có) | * Thiếu 1 trong những mục bên: -0.5đ/mục * Viết sơ sài: GV trừ điểm theo ý mình |  |
| Giới thiệu cú pháp các lệnh tiêu biểu được sử dụng trong đề tài (lệnh có sẵn và lệnh tự viết). |  |
| **Ứng dụng (2.5đ)** | | |
| Các giải thuật & lưu đồ | * Tối đa 1đ |  |
| Giới thiệu chương trình:   * Môi trường lập trình * Môi trường cài đặt * Các tính năng chính (hình minh họa kèm theo) | * Tối đa 1.5đ |  |
| **Kết luận (0.5đ)** | | |
| * Kết quả đạt được | * Thiếu 1 trong những mục bên: -0.2đ/mục * Viết sơ sài hoặc không trung thực: GV trừ điểm theo ý mình |  |
| * Hạn chế |  |
| * Hướng phát triển |  |

**III. DEMO: (tối đa 3. 5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giao diện (1đ)** | | |
| * Có hệ thống các sự lựa chọn | 0.5đ |  |
| * Cách trình bày kết quả | 0.5đ |  |
| **Thao tác (2.5đ)** | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Có kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào | Tối đa 0.5đ |  |
| * Kết quả khớp với dữ liệu đầu vào đúng | Tối đa 1.5đ |  |
| * Có báo lỗi trong một số trường hợp | Tối đa 0.5đ |  |
| **Điểm trừ** | | |
| * Không nộp đĩa CD | Trừ 1đ |  |
| * Có nộp CD nhưng thiếu 1 trong những phần sau:   + File in quyển báo cáo   + Code chương trình & các file liên quan (hình ảnh, dữ liệu,…) | Trừ 0.5đ |  |

**IV. THƯỞNG: (tối đa 1.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Tính sáng tạo trong cách giải quyết vấn đề |  |  |
| * Có ứng dụng công nghệ mới so với các bạn khác |  |  |
| * Có tìm hiểu nhiều kiến thức mới |  |  |
| * Điểm quá trình |  |  |
| * … |  |  |

**TỔNG CỘNG: ………………………………**

|  |
| --- |
| *Cần Thơ, ngày tháng năm 2024* |
| **GV CHẤM** |

# NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

🖎🕮✍

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| *Cần Thơ, ngày tháng năm 2024* |
| **Giáo viên hướng dẫn** |
| **………………..** |

# LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành niên luận này, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến:

Ban giám hiệu trường Đại Học Tây Đô vì đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất với hệ thống thư viện hiện đại, đa dạng các loại sách, tài liệu thuận lợi cho việc tìm kiếm, nghiên cứu thông tin.

Xin cảm ơn giảng viên thạc sĩ – **Cô Ngô Thị Lan** đã giảng dạy tận tình, chi tiết để chúng em có đủ kiến thức và vận dụng chúng vào bài niên luận này.

Do chưa có nhiều kinh nghiệm làm đề tài cũng như những hạn chế về kiến thức, trong bài niên luận chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự nhận xét, ý kiến đóng góp, phê bình từ phía cô để bài niên luận được hoàn thiện hơn.

Lời cuối cùng, em xin kính chúc cô nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc. Chúng em xin chân thành cảm ơn.

|  |
| --- |
| **SINH VIÊN THỰC HIỆN** |
|  |

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU

1.1 Giới thiệu về đề tài website quản lý quán ăn

Giới thiệu về đề tài website quản lý quán ăn Website quản lý quán ăn là một nền tảng trực tuyến được thiết kế để hỗ trợ quản lý các hoạt động của quán ăn và cung cấp dịch vụ liên quan cho khách hàng thông qua Internet. Trong thời đại công nghệ hiện nay, việc sử dụng website để quản lý quán ăn là một xu hướng ngày càng phổ biến, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và tạo trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Một website quản lý quán ăn thường cung cấp các tính năng như đặt bàn trước, đặt món qua mạng, xem thực đơn và giá cả, đánh giá và phản hồi từ khách hàng, và quản lý đơn hàng và thanh toán.

1.2 Mục đích của việc xây dựng website quản lý quán ăn

Mục đích chính của việc xây dựng website quản lý quán ăn là tạo ra một nền tảng thuận tiện và linh hoạt cho cả khách hàng và nhà quản lý quán ăn. Đối với khách hàng, website cung cấp một phương tiện đơn giản và tiện lợi để đặt bàn và đặt món, xem thông tin về thực đơn và giá cả, cũng như đánh giá và phản hồi về dịch vụ. Đối với nhà quản lý quán ăn, website cung cấp một công cụ hiệu quả để quản lý đơn hàng, theo dõi doanh thu, và tương tác với khách hàng. Ngoài ra, thông qua việc phân tích dữ liệu từ website, nhà quản lý có thể hiểu rõ hơn về hành vi mua sắm và sở thích của khách hàng, từ đó tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ. Cuối cùng, website quản lý quán ăn cũng là một công cụ để xây dựng và thúc đẩy thương hiệu của quán ăn, qua đó tăng cường sự tin cậy và thu hút thêm khách hàng mới.

1.3 Phân tích hệ thống người dùng website có 2 kiểu người dùng

1.3.1 Kiểu người dùng có tài khoản trên Website

Người dùng có tài khoản trên website quản lý quán ăn không chỉ có thể xem danh sách các món ăn, mà còn có thể thực hiện các chức năng như đặt hàng trực tuyến, đánh giá và nhận xét về các món ăn, theo dõi lịch sử đơn hàng và thanh toán trực tuyến.

1.3.2 Kiểu người dùng là Quản lý của quán ăn

Quản lý có thể quản lý thông tin về các món ăn, bao gồm cập nhật giá cả, mô tả, và hình ảnh, quản lý đơn hàng đã được đặt, cũng như thực hiện các chức năng quản lý khác như thống kê doanh thu và quản lý kho hàng.

1.4 Quy trình đặt hàng tại website quản lý quán ăn

Quy trình 1: Khách hàng truy cập trang chủ của website, xem danh sách các món ăn có sẵn và các chương trình khuyến mãi.

Quy trình 2: Sau khi chọn món ăn, khách hàng đưa vào giỏ hàng và có thể chỉnh sửa số lượng món ăn hoặc loại bỏ món ăn không muốn.

Quy trình 3: Khách hàng lập đơn hàng sau khi đã chọn xong các món ăn trong giỏ hàng.

Quy trình 4: Khách hàng cung cấp thông tin giao hàng và thanh toán. Họ cũng có thể áp dụng các phiếu giảm giá nếu có.

Quy trình 5: Giao dịch hoàn tất khi khách hàng xác nhận đơn hàng và thanh toán thành công khi đã điền đầy đủ thông tin như: địa chỉ, họ tên, số điện thoại nhận hàng, hình thức thanh toán để hoàn thành đơn hàng. (Khách hàng có thể sử dụng mã giảm giá từ của hàng (nếu có) và có thể lưu ý về sản phẩm cho cửa hàng khi vận chuyển). Họ nhận được thông báo xác nhận và thời gian dự kiến nhận hàng.

# CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Ngôn ngữ lập trình PHP:

- PHP: Hypertext Preprocessor, thường được viết tắt thành PHP là một ngôn ngữ lập trình kịch bản hay một loại mã lệnh chủ yếu được dùng để phát triển các ứng dụng viết cho máy chủ, mã nguồn mở, dùng cho mục đích tổng quát. Nó rất thích hợp với web và có thể dễ dàng nhúng vào trang HTML.

- PHP được sử dụng làm web vì nó nhanh, dễ dàng, tốt hơn so với các giải pháp khác và có khả năng thực hiện và tích hợp chặt chẽ với hầu hết các cơ sở dữ liệu có sẵn, tính linh động, bền vững và khả năng phát triển không giới hạn.

- Đặc biệt PHP là mã nguồn mở do đó tất cả các đặc tính trên đều miễn phí, và chính vì mã nguồn mở sẵn nên cộng đồng các nhà phát triển web luôn có ý thức cải tiến nó, nâng cao để khắc phục các lỗi trong chương trình này.

2.2. HTML:

- HTML (viết tắt của Hypertext Markup Language hay ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) là ngôn ngữ đánh dấu được dùng để tạo các trang siêu văn bản được sử dụng trên mạng internet (hay trang web). Gọi là ngôn ngữ đánh dấu là vì HTML sử dụng các thẻ để định nghĩa (hay đánh dấu) các thành phần khác nhau trên trang web.

**-** HTML (Hypertext Markup Language) là mã được dùng để xây dựng nên cấu trúc và nội dung của trang web. Ví dụ, nội dung có thể được cấu thành bởi một loạt các đoạn văn, một danh sách liệt kê, hoặc sử dụng những hình ảnh và bảng biểu. Như tiêu đề, bài viết này sẽ cho bạn những hiểu biết về HTML và chức năng của nó.

- HTML giúp định dạng văn bản trong trang web nhờ các thẻ. Hơn nữa, các thẻ HTML có thể liên kết từ hoặc một cụm từ với các tài liệu khác trên internet. Đa số các thẻ html có dạng thẻ đóng mở.

2.3. Ngôn ngữ lập trình JavaScript:

- JavaScript là một ngôn ngữ lập trình đa nền tảng (cross-platform), ngôn ngữ lập trình kịch bản, hướng đối tượng. JavaScript là một ngôn ngữ nhỏ và nhẹ (small and lightweight). Khi nằm bên trong một môi trường (host environment), JavaScript có thể kết nối tới các object của môi trường đó và cung cấp các cách quản lý chúng (object).

- JavaScript chứa các thư viện tiêu chuẩn cho các object, ví dụ như: Array, Date, và Math, và các yếu tố cốt lõi của ngôn ngữ lập trình như: toán tử (operators), cấu trúc điều khiển (control structures), và câu lệnh. JavaScript có thể được mở rộng cho nhiều mục đích bằng việc bổ sung thêm các object; ví dụ:

* Client-side JavaScript - JavaScript phía máy khách, JavaScript được mở rộng bằng cách cung cấp các object để quản lý trình duyệt và Document Object Model (DOM) của nó. Ví dụ, phần mở rộng phía máy khách cho phép một ứng dụng tác động tới các yếu tố trên một trang HTML và phản hồi giống các tác động của người dùng như click chuột, nhập form, và chuyển trang.
* Server-side JavaScript - JavaScript phía Server, JavaScript được mở rộng bằng cách cung cấp thêm các đối tượng cần thiết để để chạy JavaScript trên máy chủ. Ví dụ, phần mở rộng phía server này cho phép ứng dụng kết nối với cơ sở dữ liệu (database), cung cấp thông tin một cách liên tục từ một yêu cầu tới phần khác của ứng dụng, hoặc thực hiện thao tác với các tập tin trên máy chủ.

2.4. Giới thiệu phpMyAdmin và MySQL:

- PhpMyAdmin là phần mềm mã nguồn mở được viết bằng ngôn ngữ PHP giúp quản trị cở sở dữ liệu MySQL thông qua giao diện web. Tính đến nay, phpMyAdmin đã có đến hàng triệu lượt sử dụng và vẫn không ngừng tăng.

- Một số tính năng chung thường được sử dụng trên phpMyAdmin:

* + Quản lý user (người dùng): thêm, xóa, sửa (phân quyền).
  + Quản lý cơ sở dữ liệu: tạo mới, xóa, sửa, thêm bảng, hàng, trường, tìm kiếm đối tượng.
  + Nhập xuất dữ liệu (Import/Export): hỗ trợ các định dạng SQL, XML và CSV.
  + Thực hiện các truy vấn MySQL, giám sát quá trình và theo dõi.
  + Sao lưu và khôi phục (Backup/Restore): Thao tác thủ công.

- MySQL là ứng dụng cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất hiện nay và được sử dụng phối hợp với PHP. Trước khi làm việc với MySQL cần xác định các nhu cầu cho ứng dụng.

- MySQL là cơ sở có trình giao diện trên Windows hay Linux, cho phép người sử dụng có thể thao tác các hành động liên quan đến nó. Việc tìm hiểu từng công nghệ trước khi bắt tay vào việc viết mã kịch bản PHP, việc tích hợp hai công nghệ PHP và MySQL là một công việc cần thiết và rất quan trọng.

2.5. Thư viện Jquery:

- JQuery là thư viện javascript nổi bật nhất, phổ biến nhất trong lập trình web. Ra đời vào năm 2006 bởi John Resig. Nó đã trở thành một thành phần không thể thiếu trong các website có sử dụng Javascript.

- JQuery cung cấp các phương thức xử lý sự kiện, hiệu ứng, tương tác chỉ với những dòng lệnh đơn giản.

- JQuery rất nhanh và có thể mở rộng.

- JQuery cải thiện hiệu suất của một ứng dụng.

- Giúp các ứng dụng web tương thích với các trình duyệt khác nhau. Mỗi trình duyệt khác nhau có thể quy định cách viết mã lệnh Javascript để thực hiện cùng một công việc theo các cách khác nhau.

- Cộng đồng và thư viện phong phú giúp giảm thiểu thời gian viết ứng dụng.

- JQuery dễ dàng cho người dùng viết code, chức năng liên quan đến UI với lượng code tối thiểu nhất. Ví dụ: JavaScript thuần ta viết 1 đoạn mã sau.

2.6. Giới thiệu CSS:

- CSS là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web – Cascading Style Sheet language. Nó dùng để tạo phong cách và định kiểu cho những yếu tố được viết dưới dạng ngôn ngữ đánh dấu, như là HTML. Nó có thể điều khiển định dạng của nhiều trang web cùng lúc để tiết kiệm công sức cho người viết web. Nó phân biệt cách hiển thị của trang web với nội dung chính của trang bằng cách điều khiển bố cục, màu sắc, và font chữ.

- CSS được phát triển bởi W3C (World Wide Web Consortium) vào năm 1996, vì một lý do đơn giản. HTML không được thiết kế để gắn tag để giúp định dạng trang web. Bạn chỉ có thể dùng nó để “đánh dấu” lên site.

- Những tag như <font> được ra mắt trong HTML phiên bản 3.2, nó gây rất nhiều rắc rối cho lập trình viên. Vì website có nhiều font khác nhau, màu nền và phong cách khác nhau. Để viết lại code cho trang web là cả một quá trình dài, cực nhọc. Vì vậy, CSS được tạo bởi W3C là để giải quyết vấn đề này.

- Mối tương quan giữa HTML và CSS rất mật thiết. HTML là ngôn ngữ markup (nền tảng của site) và CSS định hình phong cách (tất cả những gì tạo nên giao diện website), chúng là không thể tách rời. CSS về lý thuyết không có cũng được, nhưng khi đó website sẽ không chỉ là một trang chứa văn bản mà không có gì khác.

CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1 Biểu đồ mô tả hệ thống

3.1.1 Sơ đồ UseCase tổng quát.

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 3.1 Sơ đồ UseCase tổng quát

3.1.2 Thiết kế CMD trên PowerDesigner.

Bảng products với products\_id làm khóa chính như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cột** | **Kiểu** | **Thuộc tính** | **Null** | **Mặc định** | **Thêm** | **Ghi chú** | **MIME** |
| products\_id | int(100) |  | Không | Không | AUTO\_INCREMENT |  |  |
| name | varchar(100) |  | Không | Không |  |  |  |
| category | varchar(100) |  | Không | Không |  |  |  |
| price | int(10) |  | Không | Không |  |  |  |
| image | varchar(100) |  | Không | Không |  |  |  |

Các thuộc tính của Products:

* id\_ products : id\_ products (id sản phẩm) là khóa chính.
* name : Tên của sản phẩm.
* category : Phân loại sản phẩm.
* price : Giá sản phẩm.
* image : Hình ảnh của sản phẩm.

Bảng orders với orders\_id làm khóa chính như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cột** | **Kiểu** | **Thuộc tính** | **Null** | **Mặc định** | **Thêm** | **Ghi chú** | **MIME** |
| orders\_id | int(100) |  | Không | Không | AUTO\_INCREMENT |  |  |
| user\_id | int(100) |  | Không | Không |  |  |  |
| name | varchar(20) |  | Không | Không |  |  |  |
| number | varchar(10) |  | Không | Không |  |  |  |
| email | varchar(50) |  | Không | Không |  |  |  |
| method | varchar(50) |  | Không | Không |  |  |  |
| address | varchar(500) |  | Không | Không |  |  |  |
| total\_products | varchar(1000) |  | Không | Không |  |  |  |
| total\_price | int(100) |  | Không | Không |  |  |  |
| placed\_on | date |  | Không | current\_timestamp() |  |  |  |
| payment\_status | varchar(20) |  | Không | Đang chờ xử lý |  |  |  |

Các thuộc tính của Orders:

* orders\_id : orders\_id (id đơn hàng) là khóa chính.
* user\_id : ID của khách hàng.
* name : Tên của khách hàng..
* number : Số điện thoại khách hàng.
* email : Email của khách hàng.
* method : Phương thức thanh toán.
* address : Địa chỉ của khách hàng.
* total\_products : Tổng đơn sản phẩm.
* total\_price : Tổng giá sản phẩm.
* placed\_on : Ngày đặt đơn hàng.
* payment\_status : Trạng thái thanh toán đơn hàng.

3.1.3 Lược đồ quan hệ.

A computer screen shot of a diagram

Description automatically generated

Hình 3.2. Bảng lược đồ quan hệ MCD

CHƯƠNG IV: GIAO DIỆN VÀ CHỨC NĂNG CỦA WEBSITE

4.1 Trang giao diện trang quản lý

4.1.1 Trang giao diện trang đăng nhập của Admin

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.1.1. Giao diện trang đăng nhập Admin

4.1.2 Trang giao diện quản lý của Admin

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.2.2. Giao diện trang quản lý Admin

4.2 Trang giao diện trang người dùng

4.2.1 Trang giao diện trang chủ website

A screenshot of a web page

Description automatically generated

A black and white sign with text

Description automatically generated

Hình 4.2.1. Trang chủ website

4.2.2 Trang giao diện giới thiệu

A person in an apron cooking

Description automatically generated

A black and white sign with text and a person on a motorcycle

Description automatically generated

A screenshot of a website

Description automatically generated

Hình 4.2.2. Giao diện giới thiệu

4.2.3 Trang Giao diện sản phẩm

A menu with food on it

Description automatically generated

A screenshot of a food menu

Description automatically generated

A collage of food and drinks

Description automatically generated

Hình 4.2.3 Giao diện sản phẩm

4.2.4 Trang giao diện liên hệ

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.2.4. Giao diện liên hệ

4.2.5 Trang giao diện tìm kiếm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.2.5. Giao diện tìm kiếm

4.2.6 Trang giao diện đăng nhập

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.2.6 Giao diện đăng nhập

4.2.7 Trang giao diện đăng ký và cập nhật hồ sơ

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.2.7 Giao diện đăng ký

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.2.7.1. Cập nhật hồ sơ người dùng

4.2.8 Trang giao diện giỏ hàng

A screenshot of a food website

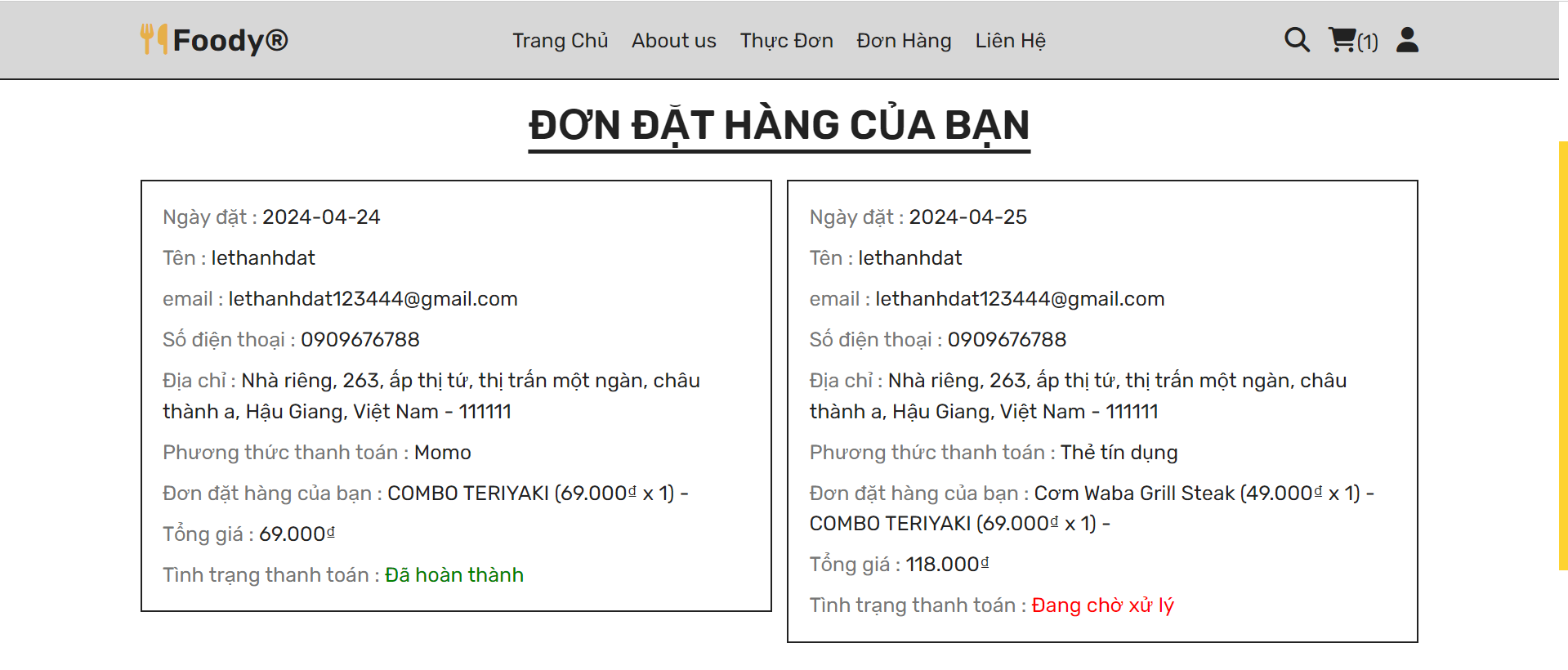
Description automatically generated

Hình 4.2.8 Giao diện giỏ hàng

4.2.9 Trang giao diện đơn đặt hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated



Hình 4.2.9. Giao diện đơn đặt hàng

4.3.3 Chức năng thêm sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.3.3. Thêm sản phẩm

* Admin thêm sản phẩm mới vào cửa hàng trực tuyến, sẽ nhập thông tin chi tiết của sản phẩm, bao gồm tên, mô tả, giá cả, số lượng trong kho và hình ảnh
* Quá trình này giúp bổ sung các sản phẩm mới vào danh mục của cửa hàng, cung cấp cho khách hàng nhiều lựa chọn hơn khi mua sắm.
* Sau khi thêm sản phẩm, admin thường sẽ kiểm tra và cập nhật lại trạng thái của sản phẩm để đảm bảo tính chính xác và sẵn sàng cho việc hiển thị trên trang website của cửa hàng.

4.3.5 Admin quản lý người dùng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 4.3.5. Tài khoản người dùng

* Admin quản lý tài khoản người dùng, có thể thực hiện các hoạt động như tạo mới, chỉnh sửa hoặc xóa tài khoản người dùng từ hệ thống. Quá trình này cho phép admin kiểm soát và quản lý danh sách người dùng của ứng dụng hoặc hệ thống, bao gồm cả khách hàng.

CHƯƠNG V: KẾT LUẬN

5.1 Kết quả đạt được

* Xây dựng thành công một trang website cho quán ăn với giao diện hoàn chỉnh và chức năng cơ bản.
* Hiểu biết sâu sắc về lập trình web, sử dụng các công cụ và thư viện hỗ trợ.

5.2 Hướng phát triển

1. **Thanh toán trực tuyến:**

* Thêm tính năng thanh toán online thông qua các thẻ ATM, thẻ tín dụng để tăng tính tiện lợi cho khách hàng.

1. **Nâng cấp bảo mật:**

* Chuyển đổi từ giao thức HTTP sang HTTPS để tăng cường tính bảo mật và đảm bảo an toàn thông tin của khách hàng.

1. **Đăng nhập bằng tài khoản mạng xã hội:**

* Thêm tính năng đăng nhập bằng các tài khoản Google, Facebook, và các mạng xã hội khác để đơn giản hóa quy trình đăng nhập và tạo tài khoản.

1. **Tối ưu hóa trải nghiệm người dùng:**

* Cải thiện tốc độ tải trang và tương tác người dùng để tăng sự hài lòng và trải nghiệm tốt hơn.

1. **Tối ưu hóa cơ sở dữ liệu:**

* Bổ sung và tối ưu hóa cơ sở dữ liệu để đảm bảo hiệu suất và độ tin cậy cao hơn. Code ngắn gọn và dễ hiểu.

1. **Cải thiện trang quản trị:**

* Mở rộng tính năng trang quản trị nhân viên, quản lý nhân sự, thêm tích điểm khuyến mãi và các chức năng quản lý khác để tối ưu hóa quản lý hoạt động của quán.

CHƯƠNG VI: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trang font awesome cdn link: <https://cdnjs.com/libraries/font-awesome> .
2. Trang google fonts: <https://fonts.google.com/specimen/Rubik> .
3. Trang clip-path generator: <https://bennettfeely.com/clippy/> .
4. Robin nixon, “learning PHP, MySQL, JavaScript, and CSS: A Step-by-Step Guide to Creating Dynamic Websites”.
5. Ray Yao, “PHP&MySQL in 8 Hour”, 2010.
6. Jason Lengstorf, “PHP for Absolute Beginners”, 2007
7. Tham khảo tài liệu: <https://www.youtube.com/> .